

Bản án số: 11/2024/DS-ST  
Ngày 11/3/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng thuê khoán

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Thảo
- Bà Võ Thị Hồng Tươi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 301/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thuê khoán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1983; thường trú: Ấp S, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: Khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Dương Thúy A, sinh năm 1982; địa chỉ: 8B V, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/8/2023). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Xây dựng R; địa chỉ: Số 28 đường số 25, Khu công nghiệp VSIP IIA, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông C, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Thanh P và đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ông P được Công ty TNHH Xây dựng R (gọi tắt là công ty) thuê làm việc theo hợp đồng thuê khoán bằng lời nói, hình thức là cai thầu, nhận công trình xây tô theo khối lượng giao của công ty (xây và tô xi măng cho nhà phố liền kề)

từ tháng 7/2022. Thuê khoán cho ông P là xây và tô nhà là 42.000.000 đồng. Người đứng ra thỏa thuận với ông P là Nguyễn Quốc N - đại diện công ty.

Sau khi nhận thuê khoán, ông P có thuê lại 12 người lao động làm việc cho ông P. Công ty thỏa thuận sẽ thanh toán sau 15 ngày làm việc tương ứng khối lượng đã hoàn thành từ 2/3 trở lên. Trong vòng 15 ngày đầu tiên, ông P đã hoàn thành 2/3 công việc nhưng công ty không chi trả số tiền 42.000.000 đồng mà đến một tháng sau (tháng 8/2022), công ty chỉ cho tạm ứng số tiền 10.000.000 đồng.

Ông P nhiều lần yêu cầu công ty chi trả cho ông P phần còn lại là 32.000.000 đồng để ông P trả cho 12 người lao động đang làm việc cho ông P nhưng công ty cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Sau nhiều lần ông P yêu cầu trả tiền nợ, công ty có ra Thông báo số 08/TB/2023 của Tổng giám đốc ông L về việc quyết toán khối lượng và hứa sẽ trả tiền cho ông P vào ngày 18/4/2023 nhưng công ty vẫn không thực hiện. Từ ngày 18/4/2023 đến ngày 28/6/2023, ông P tiếp tục liên hệ ông Nguyễn Quốc N, ông N cũng hứa sẽ thanh toán tiền cho ông P theo biên bản ngày 28/6/2023 nhưng ông N vẫn không thực hiện. Nhận thấy việc công ty nợ tiền của ông P là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P. Ông P khởi kiện buộc Công ty TNHH Xây dựng R trả tiền công còn nợ cho ông P với số tiền là 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng. Đại diện nguyên đơn là bà Dương Thúy A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T:*

- Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa.

- Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp bản photo Thông báo số 08/TB/2023 của Công ty TNHH Xây dựng R với nội dung xác định thời gian quyết toán khối lượng cho đội ông Trần Thanh P vào ngày 18/4/2023, nội dung thông báo này không chứng minh được số tiền mà bị đơn nợ nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh P về việc tranh chấp hợp đồng thuê khoán đối với công việc là thực hiện việc xây, tô công trình xây dựng, theo đó, Công ty TNHH Xây dựng R giao cho ông P thực

hiện việc xây, tô công trình nhà phố liền kề. Nguyên đơn cho rằng sau khi đã hoàn thành công việc nhưng bị đơn không thanh toán tiền thù lao theo thỏa thuận nên khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền công theo hợp đồng thuê khoán là 32.000.000 đồng. Đây là vụ án về “*Tranh chấp hợp đồng thuê khoán*”. Bị đơn có trụ sở tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Dương Thúy A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng R đã được tổng đạt giấy triệu tập lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn xác định từ tháng 7/2022 Công ty TNHH Xây dựng R (sau đây viết tắt là công ty) thuê ông P làm việc cho công ty theo hợp đồng thuê khoán bằng lời nói, hình thức là cai thầu, nhận công trình xây tô theo khối lượng giao của công ty (xây và tô xi măng cho nhà phố liền kề) với thù lao là 42.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, ông P có thuê mượn 12 người lao động làm việc để hoàn thành công việc theo thỏa thuận trên. Tuy nhiên, sau khi công việc hoàn thành, bị đơn chỉ thanh toán được 10.000.000 đồng, còn 32.000.000 đồng chưa thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH Xây dựng R vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Căn cứ vào nội dung Thông báo số 08/TB/2023 ngày 10/4/2023 của Công ty TNHH R về việc hẹn ngày quyết toán khối lượng cho ông Trần Thanh P có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận về hợp đồng thuê khoán. Nguyên đơn xác định giao dịch thuê khoán chỉ phát sinh giữa Công ty TNHH R và ông Trần Thanh P, ông Nguyễn Quốc N không có liên quan gì đến thỏa thuận này nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết đưa ông N vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy, nguyên đơn căn cứ vào nội dung Thông báo số 08/TB/2023 ngày 10/4/2023 của Công ty TNHH R cho rằng bị đơn còn nợ số tiền thù lao là 32.000.000 đồng. Tuy nhiên, nội dung thông báo trên chỉ xác định ngày quyết toán khối lượng cho ông Trần Thanh P, ngoài ra không có nội dung nào khác xác định số tiền thù lao mà các bên thỏa thuận sau khi hoàn thành công việc cũng như số tiền mà bị đơn còn nợ. Nguyên đơn cũng không xuất trình được chứng cứ nào khác chứng minh bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 32.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 184, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 274, 275, 280 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh P đối với bị đơn Công ty TNHH Xây dựng R về việc tranh chấp hợp đồng thuê khoán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trần Thanh P phải chịu 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001620 ngày 10/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Ông Trần Thanh P còn phải nộp số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- CCTHADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tâm**